| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N**<br>TỈNH NINH THUẬN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 54/2021/HSST
Ngày 28-10-2021

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Đạt.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Bà Lê Thị Hường
Ông Phan Minh Hùng
***- Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Q Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2021/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HS ngày 21-9-2021 đối với bị cáo:

**1. NGUYỄN THANH Q (Dễ)**, sinh năm 1977 tại Ninh Thuận.

Nơi đăng ký NKTT: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1935; Có vợ tên Phạm Thị K, sinh năm 1972 và có 03 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo**: Ông Ngô Văn P - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

**2. NGUYỄN KHẮC T**, sinh năm 1990 tại Ninh Thuận.

Nơi đăng ký NKTT: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1959 và bà Lý Thị H, sinh năm 1968; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. LÊ THÀNH T1**, sinh năm 1971 tại Ninh Thuận.

Nơi đăng ký NKTT: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thành H (đã chết) và bà Võ Thị G, sinh năm 1937; Có vợ tên Lê Thị T, sinh năm 1979 và có 03 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo**: Ông Trần Đăng K – Luật sư văn phòng luật sư Thanh Thủy - Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

**4. ĐƯỜNG NGỌC Đ**, sinh năm 1985 tại Ninh Thuận.

Nơi đăng ký NKTT: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc T (đã chết) và bà Dường Thị H, sinh năm 1960; Có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 và có 02 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**5. NGUYỄN HUY V**, sinh năm 1981 tại Ninh Thuận.

Nơi đăng ký NKTT: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H, sinh năm 1949 và bà Trương Kim Q, sinh năm 1947; Có vợ tên Võ Thị Thanh H, sinh năm 1988 và có 02 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**6. NGUYỄN TẤN Đ1**, sinh năm 1988 tại Ninh Thuận.

Nơi đăng ký NKTT: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; Có vợ tên Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1991 và có 02 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 (vắng mặt).

+ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1963 (vắng mặt).

+ Bà Phạm Thị Mỹ H1, sinh năm 1990 (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Thái H2, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04-6-2021, Nguyễn Thanh Q chuẩn bị 01 bộ bài Tây 52 lá, 01 tấm vải màu xanh và 01 hũ nhựa đến khu vực rẫy của ông Nguyễn Hoàng Anh ở thôn B, xã P, huyện N. Tại đây, Q cùng với Nguyễn Khắc T, Lê Thành T1 cùng cư trú tại: thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Đường Ngọc Đ; Nguyễn Huy V, Nguyễn Tấn Đ1 cùng trú tại: Thôn B, xã P, huyện N tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức Xì lát (xì dách), nhóm Q thoả thuận thống nhất với nhau mỗi người làm cái 02 ván xoay vòng, nhà cái thắng bỏ vào hũ nhựa 10.000 đồng để sau khi nghỉ dùng số tiền này tổ chức ăn nhậu. Đến

khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm Q đang chơi thì bị Công an huyện N bắt quả tang, tạm giữ gồm: Số tiền 4.740.000 đồng trên chiếu bạc, 01 hũ nhựa bên trong có 410.000 đồng để trên chiếu bạc, 52 lá bài Tây và 01 tấm vải màu xanh. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Huy V, Nguyễn Tấn Đ1, Đường Ngọc Đ, Lê Thành T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau:

1. Nguyễn Thanh Q mang theo số tiền khoảng 1.300.000 đến 1.400.000 đồng, cất vào người số tiền 500.000 đồng không dùng vào đánh bạc, số tiền còn lại Q dùng vào mục đích đánh bạc, Q tham gia nhiều ván thua 300.000 đồng, đang đặt tiếp ván tiếp theo thì bị Công an bắt quả tang để lại toàn bộ số tiền trên chiếu bạc.

2. Nguyễn Khắc T mang theo số tiền 1.280.000 đồng, T chỉ dùng vào mục đích đánh bạc số tiền 1.200.000 đồng. T đang đặt ván tiếp theo thì bị Công an bắt quả tang T bỏ lại số tiền trên chiếu bạc.

3. Đường Ngọc Đ mang theo số tiền 1.200.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, Đ đang đặt ván tiếp theo thì bị Công an bắt quả tang Đ để lại toàn bộ số tiền trên chiếu bạc.

4. Lê Thành T1, mang theo số tiền 1.300.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, T1 đang đặt ván tiếp theo thì bị Công an bắt quả tang T1 để lại toàn bộ số tiền trên chiếu bạc.

5. Nguyễn Huy V mang theo số tiền 60.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc V bị thua, đang đứng xem thì bị Công an bắt quả tang.

6. Nguyễn Tấn Đ1 mang theo số tiền 500.000 đồng, Đ1 chỉ dùng số tiền 200.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh thì Đ1 tham gia nhiều ván, Đ1 đặt ván tiếp theo chưa biết kết quả thì bị Công an bắt quả tang, bị thua 100.000 đồng, còn lại số tiền 100.000 đồng đang cất vào túi áo.

- Tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Huy V, Lê Thành T1, Đường Ngọc Đ, Nguyễn Tấn Đ1 không có tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Huy V, Lê Thành T1, Đường Ngọc Đ, Nguyễn Tấn Đ1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

* Về thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ và xử lý như sau:

+ 52 lá bài Tây; 01 tấm vải màu xanh; 01 hũ nhựa không có nắp, bên trên dán nhãn có chữ "*Thạch rau câu hương trái cây ngũ sắc*". Đây là dụng cụ dùng để đánh bạc đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

+ 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen, viền xanh, có số Imei: 83002100047601 của Nguyễn Thanh Q; 01 điện thoại dộng hiệu Nokia, loại bàn phím, số Imei: 354185108547044, gắn sim 0984422956 của Nguyễn Khắc T; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J2 Prime, số Imei 1: 357623082778349, số Imei2: 357624082778347, gắn sim: 0975505495, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại có vết nứt ngang màn hình của Nguyễn Huy V; 01 điện thoại Oppo A91, loại cảm ứng, có số Imei 1: 860154042138838, số Imei 2: 860154042138820, gắn sim: 0988596255 và 0817181601 đã qua sử dụng, mặt sau có vết lõm, móp của

Nguyễn Tấn Đ1. Đây là tài sản của Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Huy V, Nguyễn Tấn Đ1 không dùng vào mục đích đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho Q, T, V, Đ1 là có căn cứ.

+ 01 xe mô tô biển số 85B1-53531, có số máy: WYJI 50FMG 00056279, khung: JL10000056279 của Nguyễn Thái H2 (*Sinh năm: 1991, cư trú tại: Thôn B, xã P, huyện N*); 01 xe mô tô 85V2- 9134, số máy: 5C61-113319, số khung: 6107Y-113319 của chị Phạm Thị Mỹ H1 (*Sinh năm:1990, cư trú tại: Thôn B, xã P, huyện N*). Quá trình điều tra xác định được, chị Hoà và anh Hoàng không biết T và V mượn xe mô tô trên dùng làm phương tiện đi đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N trả cho chị H1và anh H2 là có căn cứ.

+ 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, không gắn biển số, không xác định được số máy, số khung VTHPC 60012A010339 (*Tại Bản kết luận giám định số 127 ngày 09/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận số máy của xe mô tô bị mài mòn tẩy xoá, không xác định được số máy của xe, số khung nguyên thuỷ của xe là: VTHPCG0012A010338*); 01 xe mô tô hiệu EQUAL JAPAN không gắn biển số, không xác định được số khung số máy *(Tại Bản kết luận giám định số 127 ngày 09/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận số khung của xe mô tô trên bị đục phá, tẩy xoá, không xác định được số khung của xe, số máy nguyên thuỷ là: VTT31?L1???FMH 001?01)*. Do quá trình điều tra không xác định được nguồn gốc, số khung số máy bị thay đổi biến dạng và không xác định được chủ sở hữu, nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

** Số tiền Việt Nam đồng tạm giữ và xử lý như sau:*

+ Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là: 5.150.000 đồng. Quá trình điều tra xác định được số tiền trên dùng vào mục đích đánh bạc, nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Tạm giữ Nguyễn Thanh Q số tiền 520.000 đồng, quá trình điều tra xác định, 500.000 đồng là số tiền của Q không dùng vào mục đích đánh bạc, 20.000 đồng Q thu của Đ và T để mua bài Tây dùng vào mục đích đánh bạc. Do đó, đề nghị tuyên trả cho Q số tiền 500.000 đồng và tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.000 đồng.

+ Tạm giữ của Nguyễn Khắc T số tiền 80.000 đồng. Quá trình điều tra xác định T không dùng số tiền trên vào mục đích đánh bạc, nên đề nghị tuyên trả cho T là có căn cứ.

+ Tạm giữ của Nguyễn Tấn Đ1 số tiền 400.000 đồng (Trong đó: 300.000 đồng Đ1 không dùng vào mục đích đánh bạc; 100.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc). Do đó, đề nghị tuyên trả cho Đ1 số tiền 300.000 đồng và tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Hoàng A chủ sở hữu khu vực rẫy ở thôn B, xã P. Quá trình điều tra xác định được, ông A không biết, không cho mượn địa điểm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý ông A là có căn cứ.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bản Cáo trạng số 41/CT-VKS-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh Q (Dễ), Nguyễn Khắc T, Lê Thành T1, Đường Ngọc Đ, Nguyễn Huy V, Nguyễn Tấn Đ1

về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 321; s (*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải)*, i *(phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng)* khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Thanh Q 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ;

Nguyễn Khắc T 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;

Lê Thành T1 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;

Đường Ngọc Đ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ;

Nguyễn Huy V 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;

Nguyễn Tấn Đ1 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;

Đề nghị xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp theo quy định pháp luật.

**- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh Q:** Nhất trí với nội dung của bản cáo trạng cũng như quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo Q, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho bị cáo Nguyễn Thanh Q được hưởng mức án thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

**- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Thành T1:** Nhất trí với nội dung của bản cáo trạng cũng như quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo T1, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho các bị cáo Lê Thành T1 được hưởng mức án thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

- Kiểm sát viên không tranh luận với người bào chữa.

Các bị cáo không có tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Các Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo một cơ hội để được tiếp tục chăm sóc cha mẹ già, vợ các con, các bị cáo cam đoan không đánh bạc nữa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh Q (Dễ), Nguyễn Khắc T, Lê Thành T1, Đường Ngọc Đ, Nguyễn Huy V, Nguyễn Tấn Đ1 khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở để xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04-6-2021, Nguyễn Thanh Q (Dễ), Nguyễn Khắc T, Lê Thành T1, Đường Ngọc Đ, Nguyễn Huy V, Nguyễn Tấn Đ1 đã cùng nhau tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức Xì lát (Xì dách), với tổng số tiền **5.250.000** đồng (*Số tiền thu được trên chiếu bạc là 5.150.000 đồng và số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 100.000 đồng*) tại khu vực rẫy ông Nguyễn Hoàng Anh ở thôn B, xã P, huyện N.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh Q (Dễ), Nguyễn Khắc T, Lê Thành T1, Đường Ngọc Đ, Nguyễn Huy V, Nguyễn Tấn Đ1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử phân tích vai trò của từng bị cáo:

- Nguyễn Thanh Q (Dễ) là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc xì lát thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo Q là người trực tiếp thực hiện tội phạm tích cực nhất, đã chuẩn bị bộ bài tây 52 lá, tấm vải, hủ nhựa đựng tiền, rủ rê người khác tham gia đánh bạc bằng hình thức xì lát thắng thua bằng tiền.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Khắc T, Lê Thành T1, Đường Ngọc Đ cũng là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc xì lát thắng thua bằng tiền vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, là một trong những bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò tích cực, là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Khi được bị cáo Q rủ tham gia đánh thì các bị cáo T, T1, Đ đồng ý và đã thực hiện đánh bạc.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Huy V, Nguyễn Tấn Đ1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc xì lát thắng thua bằng tiền vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Mặc dù không phải tham gia đánh chính, nhưng việc tham gia cùng đánh bạc của V, Đ1 góp phần hình thành tội phạm trong vụ án này.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến các quy định về trật tự công cộng của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh xã hội và trật tự an toàn ở địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho các bị cáo: Thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Các bị cáo Nguyễn Thanh Q (Dễ), Nguyễn Khắc T, Lê Thành T1, Đường Ngọc Đ, Nguyễn Huy V, Nguyễn Tấn Đ1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và những đặc điểm về nhân thân của các bị cáo, xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự 2015, không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà áp dụng cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo, cũng đủ có tác dụng giáo dục riêng đồng thời phòng ngừa chung, giúp các bị cáo sửa chữa sai lầm, tạo điều kiện cho các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[7] Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hộ cận nghèo, không có nghề nghiệp chỉ đi làm thuê lao động tự do, không có thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xét quan điểm của những người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh Q (Dễ) và Lê Thành T1 là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh Q (Dễ), Nguyễn Khắc T, Lê Thành T1, Đường Ngọc Đ, Nguyễn Huy V, Nguyễn Tấn Đ1, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội; Quan điểm về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 52 lá bài Tây; 01 tấm vải màu xanh; 01 hũ nhựa không có nắp, bên trên dán nhãn có chữ "*Thạch rau câu hương trái cây ngũ sắc*", đây là dụng cụ dùng để đánh bạc.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, không gắn biển số, không xác định được số máy, số khung VTHPC 60012A010339 (*Tại Bản kết luận giám định số 127 ngày 09-7-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận số máy của xe mô tô bị mài mòn tẩy xoá, không xác định được số máy của xe, số khung nguyên thuỷ của xe là: VTHPCG0012A010338*);

+ 01 xe mô tô hiệu EQUAL JAPAN không gắn biển số, không xác định được số khung số máy *(Tại Bản kết luận giám định số 127 ngày 09-7-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận số khung của xe mô tô trên bị đục phá, tẩy xoá, không xác định được số khung của xe, số máy nguyên thuỷ là: VTT31?L1???FMH 001?01),* do quá trình điều tra không xác định được nguồn gốc, số khung số máy bị thay đổi biến dạng và không xác định được chủ sở hữu nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen, viền xanh, có số Imei: 83002100047601 của Nguyễn Thanh Q; 01 điện thoại dộng hiệu Nokia, loại bàn phím, số Imei: 354185108547044, gắn sim 0984422956 của Nguyễn Khắc T; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J2 Prime, số Imei 1: 357623082778349,

số Imei2: 357624082778347, gắn sim: 0975505495, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại có vết nứt ngang màn hình của Nguyễn Huy V; 01 điện thoại Oppo A91, loại cảm ứng, có số Imei 1: 860154042138838, số Imei 2: 860154042138820, gắn sim: 0988596255 và 0817181601 đã qua sử dụng, mặt sau có vết lõm, móp của Nguyễn Tấn Đ1. Đây là tài sản của Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Huy V, Nguyễn Tấn Đ1 không dùng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho Q, T, V, Đ1 là có căn cứ.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 85B1-53531, có số máy: WYJI 50FMG 00056279, khung: JL10000056279 của Nguyễn Thái H2 (*Sinh năm: 1991, cư trú tại: Thôn B, xã P, huyện N*); 01 xe mô tô 85V2- 9134, số máy: 5C61-113319, số khung: 6107Y- 113319 của chị Phạm Thị Mỹ H1 (*Sinh năm:1990, cư trú tại: Thôn B, xã P, huyện N*). Quá trình điều tra xác định được, chị H1và anh H2 không biết T và V mượn xe mô tô trên dùng làm phương tiện đi đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N trả cho chị H1 và anh H2 là có căn cứ.

** Số tiền Việt Nam đồng tạm giữ và xử lý như sau:*

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là: 5.150.000 đồng. Quá trình điều tra xác định được số tiền trên dùng vào mục đích đánh bạc nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 20.000đ Q thu của Đ và T để mua bài Tây dùng vào mục đích đánh bạc.

+ Số tiền 100.000đ Nguyễn Tấn Đ1 dùng vào mục đích đánh bạc.

- Trả lại cho Nguyễn Thanh Q số tiền 500.000 đồng, quá trình điều tra xác định Q không dùng vào mục đích đánh bạc.

+ Trả lại cho Nguyễn Khắc T số tiền 80.000 đồng, quá trình điều tra xác định T không dùng số tiền trên vào mục đích đánh bạc.

+ Trả lại cho cho Nguyễn Tấn Đ1 số tiền 300.000 đồng, quá trình điều tra xác định Đ1 không dùng vào mục đích đánh bạc;

- Đối với ông Nguyễn Hoàng A chủ sở hữu khu vực rẫy ở thôn B, xã P. Quá trình điều tra xác định được, ông A không biết, không cho mượn địa điểm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý ông A là có căn cứ.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Nguyễn Thanh Q (Dễ) thuộc đối tượng hộ cận nghèo, nên miễn án phí hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Các bị cáo **Nguyễn Thanh Q (Dễ), Nguyễn Khắc T, Lê Thành T1, Đường Ngọc Đ, Nguyễn Huy V, Nguyễn Tấn Đ1** đều phạm tội **"Đánh bạc".**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; Điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**Xử phạt:**

Bị cáo Nguyễn Thanh Q (Dễ) **12** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ;

Bị cáo Nguyễn Khắc T **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ;

Bị cáo Lê Thành T1 **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ;

Bị cáo Đường Ngọc Đ **11** (mười một) tháng cải tạo không giam giữ;

Bị cáo Nguyễn Huy V **08** (tám) tháng cải tạo không giam giữ;

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ1 **08** (tám) tháng cải tạo không giam giữ;

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh Q (Dễ), Nguyễn Khắc T, Lê Thành T1, Đường Ngọc Đ, Nguyễn Huy V, Nguyễn Tấn Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

**Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 52 lá bài Tây; 01 tấm vải màu xanh; 01 hũ nhựa không có nắp, bên trên dán nhãn có chữ "*Thạch rau câu hương trái cây ngũ sắc*", đây là dụng cụ dùng để đánh bạc.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, không gắn biển số, không xác định được số máy, số khung VTHPC 60012A010339 (*Tại Bản kết luận giám định số 127 ngày 09-7-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận số máy của xe mô tô bị mài mòn tẩy xoá, không xác định được số máy của xe, số khung nguyên thuỷ của xe là: VTHPCG0012A010338*);

+ 01 xe mô tô hiệu EQUAL JAPAN không gắn biển số, không xác định được số khung số máy *(Tại Bản kết luận giám định số 127 ngày 09-7-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận số khung của xe mô tô trên bị đục phá, tẩy xoá, không xác định được số khung của xe, số máy nguyên thuỷ là: VTT31?L1???FMH 001?01),* do quá trình điều tra không xác định được nguồn gốc, số khung số máy bị thay đổi biến dạng và không xác định được chủ sở hữu, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16-8-2021 giữa Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là: 5.150.000 đồng. Quá trình điều tra xác định được số tiền trên dùng vào mục đích đánh bạc nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 20.000đ Q thu của Đ và T để mua bài Tây dùng vào mục đích đánh bạc.

+ Số tiền 100.000đ Nguyễn Tấn Đ1 dùng vào mục đích đánh bạc.

- Trả lại cho Nguyễn Thanh Q số tiền 500.000 đồng, quá trình điều tra xác định Q không dùng vào mục đích đánh bạc.

- Trả lại cho Nguyễn Khắc T số tiền 80.000 đồng, quá trình điều tra xác định T không dùng số tiền trên vào mục đích đánh bạc.

- Trả lại cho cho Nguyễn Tấn Đ1 số tiền 300.000 đồng, quá trình điều tra xác định Đ1 không dùng vào mục đích đánh bạc;

Theo giấy Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 16-8-2021 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

**Về án phí:**

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Riêng bị cáo Nguyễn Thanh Q (Dễ) thuộc đối tượng hộ cận nghèo, nên miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, người bào chữa, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28-10-2021).

***Nơi nhận:***
- Các bị cáo;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an huyện N;
- CQTHAHS Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Đạt**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hường** **Phan Minh Hùng** **Trần Quốc Đạt**